TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀN KIẾM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2020/HNGĐ-ST
Ngày 17/8/2020
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

- Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hiển Vinh
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hòa
Bà Vũ Thị Hà
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Lê
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 13/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2020/QĐHPT ngày 28/7/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc T Sinh năm 1958
Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C Sinh năm 1958
Cùng ĐKHKTT: Số X tập thể M, phường C, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
Cùng trú tại: Số Y ngõ B, Phường C, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(Tại phiên tòa, nguyên đơn - bà T có mặt, bị đơn - ông C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Ngọc T trình bày:

-Về tình cảm: Bà và ông Nguyễn Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được sự đồng ý của hai bên gia đình và đăng ký kết hôn vào ngày 23/11/1978 tại UBND khu Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Trong quá trình chung sống, vợ chồng cũng có nhiều mâu thuẫn nhưng không lớn. Từ năm 2000, bà và ông C thường xuyên xảy ra xung đột cãi vã do ông C ham chơi cờ bạc, không chịu đi làm và thường xuyên về nhà đánh chửi vợ con. Việc ông C đánh chửi bà, các con trong gia đình cũng chứng kiến và

can ngăn nhiều lần. Ông C hứa thay đổi nhưng chỉ được một thời gian ngắn lại vẫn chứng nào tật ấy. Cán bộ hòa giải ở phường có đến tận nhà hòa giải nhưng ông C không nghe và không thay đổi.

Năm 2003 và năm 2010, bà T đã làm thủ tục xin ly hôn với ông C ra Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm. Sau khi được Tòa án hòa giải, phân tích pháp luật, bà đã rút đơn để cho ông C có cơ hội sửa sai, vợ chồng đoàn tụ nhưng ông C vẫn không thay đổi. Gần đây, ông C thường xuyên kiếm chuyện, chửi bới bà trước mặt mọi người, hàng xóm xung quanh đều biết.

Nay tình cảm của bà đối với ông C không còn, không thể hòa giải mâu thuẫn để đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết quyết cho bà được ly hôn với ông C để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà và ông C có 02 con chung là Nguyễn Văn T, sinh ngày 09/5/1980 và Nguyễn Văn V, sinh ngày 14/7/1986. Các con chung của ông bà đều đã trưởng thành, đã có gia đình riêng, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản chung: Bà trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nhà ở chung: Bà T trình bày:

- Nhà đất tại số X tập thể M, phường C, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội là nhà của ông Nguyễn Văn H - bố chồng bà. Nhà này chưa có giấy chứng nhận quyên sử dụng đất, hiện nay con trai lớn của bà là Nguyễn Văn T đang sinh sống tại đây.

- Bà T, ông C có nhà đất chung tại địa chỉ số Y ngõ B, phường C, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội là nhà mua bán viết tay, chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hiện nay con trai thứ hai của bà là anh Nguyễn Văn V và vợ chồng bà đang sinh sống.

Bà không yêu cầu giải quyết về tài sản và nhà đất.

Về các khoản nợ: Bà và ông C không có khoản vay nợ chung nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài những yêu cầu trên, bà T không đề nghị Tòa án giải quyết thêm vấn đề nào khác.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo cho ông C đến Tòa án làm việc nhưng ông C đều không đến hoặc có đến thì không hợp tác làm việc, tự ý bỏ về giữa buổi làm việc.

* Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ:

- Ngày 27/5/2020 Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm lập biên bản xác minh tình trạng hôn nhân của bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Nguyễn Văn C tại tổ Z địa bàn H 4, phương C, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội thì được bà Doãn Thị H tổ trưởng tổ dân phố xác nhận ông bà có mâu thuẫn, đánh cãi nhau nhiều lần. Tổ dân phố đã nhiều lần hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Ngọc T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn C. Về con chung, các con đã trưởng thành và có cuộc sống gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nhà ở: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về công nợ chung, không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn - Ông Nguyễn Văn C vắng mặt tại phiên tòa.

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn kiếm thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

+ Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, các đương sự chấp hành yêu cầu của Tòa án về việc giao nộp chứng cứ.

+ Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bị đơn theo quy định của pháp luật.

+ Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 21, 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Đề nghị:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Ngọc T đối với ông Nguyễn Văn C.

Về con chung: Con chung của ông bà đã trưởng thành, có cuộc sống riêng nên không xem xét.

Về tài chung (động sản và bất động sản): Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Nếu ông C có yêu cầu thì ông C sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

Về công nợ chung: Bà T trình bày không có công nợ chung nên không xem xét.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả thảo luận, của Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị Ngọc T có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn đối với ông Nguyễn Văn C. Do đó, đây là vụ án tranh chấp ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là ông Nguyễn Văn C có hộ khẩu thường trú tại số X Tập thể M, phường C, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, hiện ở

tại số Y ngõ B, phường C, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

- Về trình tự tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Ngọc T có mặt, bị đơn là ông Nguyễn Văn C vắng mặt. Đối với ông C, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án từ Thông báo thụ lý vụ án; Giấy báo đến Tòa án; Thông báo yêu cầu đương sự giao nộp ý kiến bằng văn bản; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa, song ông C vẫn vắng mặt không lý do. Do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Về quan hệ hôn nhân:

- Về tình cảm: Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Nguyễn Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân khu Hoàn Kiếm thành phố Hà Nội ngày 23/11/1978 (Giấy chứng nhận kết hôn số 2495). Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, bà T và ông C chỉ chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Từ năm 2000, mâu thuẫn xảy ra thường xuyên hơn; nguyên nhân chủ yếu là do ông C ham chơi cờ bạc, không chịu làm ăn và thường xuyên đánh chửi vợ con, sống không có trách nhiệm với gia đình. Bà T đã 02 lần làm đơn ly hôn với ông C ra Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm vào các năm 2003, 2010, sau đó rút đơn để vợ chồng đoàn tụ nhưng cuộc sống của ông bà cũng không cải thiện, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn.

Ngoài lời khai của bà T, Tòa án đã xác minh tại địa phương thể hiện quá trình chung sống ông bà mâu thuẫn đã nhiều năm, cuộc sống chung không tồn tại, vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc, hòa thuận, vợ chồng thương yêu giúp đỡ lẫn nhau không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy khả năng đoàn tụ của bà T và ông C không còn nên cần chấp nhận đơn xin ly hôn của T đối với ông C là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

- Về con chung: Bà T và ông C có 02 con chung là Nguyễn Văn T, sinh ngày 09/5/1980 và Nguyễn Văn V, sinh ngày 14/7/1986. Các con của ông bà đều đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Bà T trình bày ông bà có khối tài sản chung là nhà đất tại địa chỉ số Y ngõ B, phường C, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần yêu cầu ông C có ý kiến bằng văn bản cũng như đến Tòa án làm việc nhưng ông C không đến hoặc đến nhưng không hợp tác. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ không xem xét về vấn đề tài sản trong vụ án này, giành quyền khởi kiện cho ông C bằng một vụ án khác khi ông C có yêu cầu.

- Về công nợ chung: Bà T trình bày không có công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bà T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 51, 53 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Ngọc T. Bà Nguyễn Thị Ngọc T được ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Xác nhận bà T và ông C có 02 con chung là Nguyễn Văn T, sinh ngày 09/5/1980 và Nguyễn Văn V, sinh ngày 14/7/1986. Các con chung của ông bà đều đã trưởng thành và có cuộc sống riêng nên Tòa án không xem xét.

3. Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết vấn đề tài sản trong vụ án này. Giành quyền khởi kiện cho ông C bằng một vụ án khác khi ông C có yêu cầu.

4. Về công nợ chung: Bà T khai không có công nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/00017516 ngày 06/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

Án xử công khai sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Ngọc T có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Ông Nguyễn Văn C vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TANDTP Hà Nội;
- VKSND Q.Hoàn Kiếm;
- Chi cục THADS Q Hoàn Kiếm;
- Cơ quan cấp ĐKKH;
- Các đương sự;
- L- u hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Hiển Vinh